

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP TIN 6 – CUỐI KÌ 1 NĂM HỌC 2023 -2024

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Địa chỉ thư điện tử có dạng

- A. Tên đăng nhập @ Địa chỉ máy chủ thư điện tử.
- B. Tên đường phố @ Viết tắt của tên quốc gia.
- C. Tên người sử dụng & Tên máy chủ của thư điện tử.
- D. Tên đường phố # Viết tắt của tên quốc gia.

Câu 2. Khi đăng kí thành công một tài khoản thư điện tử, em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

- A. Tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư.
- B. Tên nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo.
- D. Địa chỉ thư của những người bạn.

Câu 3. Em chỉ nên mở thư điện tử được gửi đến từ

- A. những người em biết và tin tưởng.
- B. những người em không biết.
- C. các trang web ngẫu nhiên.
- D. những người có tên rõ ràng.

Câu 4. Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

- A. Địa chỉ nơi ở.
- B. Mật khẩu thư.
- C. Loại máy tính đang dùng.
- D. Địa chỉ thư điện tử.

Câu 5. Cách đăng nhập, đăng xuất thư điện tử

- (1) Truy cập vào trang mail.google.com.
- (2) Hộp thư mở ra với danh sách các thư trong hộp thư đến.
- (3) Nháy chuột vào tên người gửi hoặc tiêu đề thư để mở thư.
- (4) Đăng nhập vào hộp thư.
- (5) Nháy chuột vào nút đăng xuất để ra khỏi hộp thư điện tử.

Trình tự sắp xếp đúng là

- A. (1) -> (2) -> (3) -> (4) -> (5)
- B. (1) -> (4) -> (2) -> (3) -> (5)
- C. (1) -> (2) -> (3) -> (5) -> (4)
- D. (1) -> (5) -> (4) -> (2) -> (3)

Câu 6. Theo quy định của google, trẻ vị thành niên muốn đăng kí tài khoản thư điện tử thì

- A. không được phép sử dụng gmail.
- B. chỉ được sử dụng tài khoản của người thân.
- C. cần có sự đồng ý, trợ giúp và quản lí của bố mẹ.
- D. cần phải cung cấp đầy đủ các thông tin về gia đình, trường học.

Câu 7. Trong các hình thức gửi thư, đâu là hình thức nhanh và tiện lợi nhất?

- A. Gửi thư bằng bưu điện.
- B. Gửi thư bằng chim bồ câu.
- C. Gửi thư điện tử.
- D. Gửi thư bằng ngựa.

Câu 8. Trong trang web, liên kết (hay siêu liên kết) là gì?

- A. Là một thành phần trong trang web trỏ đến vị trí khác trên cùng trang web đó hoặc trỏ đến một trang web khác.

B. Là nội dung được thể hiện trên trình duyệt.

C. Là địa chỉ của một trang web.

D. Là địa chỉ thư điện tử.

Câu 9. World Wide Web là gì?

A. Một trò chơi máy tính.

B. Một phần mềm máy tính.

C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.

D. Tên khác của Internet.

Câu 10. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

A. Trình duyệt web.

B. Địa chỉ web.

C. Website.

D. Công cụ tìm kiếm.

Câu 11. Khi di chuyển vào liên kết, con trỏ chuột thường chuyển thành hình gì?

A. Ngôi nhà.

B. Mũi tên.

C. Bàn tay.

D. Tên lửa.

Câu 12. WWW là tên viết tắt của cụm từ nào dưới đây

A. World Web Wide.

B. Web world Wide.

C. Wide world Web.

D. World Wide Web.

Câu 13. Để tạo sơ đồ tư duy em cần phải

A. vẽ chủ đề chính ở bên phải tờ giấy để tiện kết nối chủ đề chính với các chủ đề phụ.

B. tạo nhánh từ các chủ đề phụ.

C. thêm từ khóa, tạo các nhánh và chọn màu khác nhau.

D. xác định chủ đề chính, tạo nhánh, thêm từ khóa và chọn màu khác nhau cho nhánh.

Câu 14. Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?

A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung.

B. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau.

C. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho nhiều người ở các địa điểm khác nhau.

D. Có thể thực hiện ở bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo.

Câu 15. Kết quả của việc tìm kiếm bằng máy tìm kiếm là

A. danh sách tên tác giả các bài viết có chứa từ khóa tìm kiếm.

B. danh sách các liên kết trỏ đến trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.

C. danh sách trang chủ của các website có liên quan.

D. nội dung của một trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.

Câu 16. Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm

A. Google.

B. Word.

C. Windows Explorer.

D. Excel.

Câu 17. Website nào có chức năng chính là tìm kiếm thông tin trên Internet?

A. <https://vietnamnet.vn>.

B. <https://google.com>.

C. <https://www.24h.com.vn>.

D. <https://shopee.vn>.

Câu 18. Để bảo vệ dữ liệu trên máy tính khi dùng internet, em cần làm gì?

A. cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus.

B. tải các phần mềm ứng dụng không rõ nguồn gốc về máy tính.

C. cung cấp thông tin cá nhân trên mạng xã hội.

D. truy cập vào các liên kết lạ.

Câu 19. Điều không phải là quy tắc sử dụng Internet an toàn là

A. giữ an toàn.

B. gặp gỡ thường xuyên.

C. kiểm tra độ tin cậy.

D. đừng chấp nhận.

Câu 20. Hành động nào sau đây là đúng?

A. luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ.

B. nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng.

C. chia sẻ cho các bạn những video bạo lực.

D. đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội.

Câu 21. Ghép mỗi ô ở cột bên trái với một ô ở cột bên phải cho phù hợp.

1. Em có thể tìm kiếm thông tin trên Internet	A. liên kết trở đến các trang web có chứa từ khóa đó.
2. Kết quả tìm kiếm là danh sách	B. thu hẹp phạm vi tìm kiếm.
3. Đặt từ khóa trong dấu ngoặc kép để	C. cho việc tìm kiếm nhanh chóng và chính xác hơn.
4. Chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp	D. bằng cách sử dụng máy tìm kiếm.

Câu 22. Đúng ghi Đ, Sai ghi S vào ô thích hợp của bảng sau:

Phát biểu	Đúng/Sai
a. Chỉ có máy tìm kiếm Google.	
b. Mọi thông tin tìm kiếm trên Internet đều chính xác và đáng tin cậy.	
c. Từ khóa tìm kiếm rất quan trọng, lựa chọn đúng từ khóa sẽ cho kết quả tìm kiếm nhanh và chính xác hơn.	
d. Luôn đọc lại thư điện tử trước khi gửi.	
e. Cần đăng xuất ra khỏi hộp thư điện tử sau khi sử dụng xong.	
f. Thời gian gửi thư điện tử rất ngắn gần như ngay lập tức.	

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Trang siêu văn bản là gì? Website là gì? Trình duyệt là gì?

- trang siêu văn bản là trang văn bản đặc biệt, tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, ... và các siêu liên kết trở đến vị trí khác trong trang hay các trang web khác.

- Website là tập hợp các trang web liên quan được truy cập thông qua một địa chỉ. Địa chỉ của trang chủ là địa chỉ của website.

- Trình duyệt là phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet.

Câu 2. Để truy cập một trang web ta cần làm như thế nào? Kể tên một số trình duyệt mà em biết

- nhấp đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt

- nhập địa chỉ trang web vào ô địa chỉ

- Nhấn Enter.

- Một số trình duyệt: Google chrome, Cốc Cốc, Firefox,...

Câu 3. Em biết gì về thư điện tử? Tài khoản thư điện tử?

- Thư điện tử là thư được gửi, nhận bằng phương tiện điện tử. Cung cấp các chức năng: soạn, gửi, nhận, chuyển tiếp, lưu trữ và quản lý thư điện tử cho người sử dụng.

- Khi đăng ký tài khoản thư điện tử, người sử dụng có một hộp thư điện tử cùng địa chỉ thư và mật khẩu.

- Địa chỉ thư điện tử có dạng <tên đăng nhập>@<địa chỉ máy chủ thư điện tử>.

Câu 4. Theo em dịch vụ thư điện tử có những ưu điểm và nhược điểm gì?

Ưu điểm: chi phí thấp, tiết kiệm thời gian, thuận tiện, gửi cùng lúc cho nhiều người, có thể gửi kèm tệp văn bản, hình ảnh, âm thanh, ... lưu trữ và tìm kiếm thư đã gửi một cách dễ dàng.

Nhược điểm: phải kết nối mạng, có thể kèm theo virus, có thể bị lừa đảo bởi các thư giả mạo,...

Câu 5. Em biết gì về máy tìm kiếm? Từ khóa là gì?

- Máy tìm kiếm là một website đặc biệt, giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet một cách nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa.

- Từ khóa là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.

Câu 6. Em hãy đưa ra một số cách nhận diện những trò lừa đảo trên Internet?

Những trò lừa đảo trên Internet thường là những lời quảng cáo đánh vào lòng tham vật chất, những lời dụ dỗ, rêu ruyền làm những việc liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, những tin nhắn tự giới thiệu là người quen của cha mẹ để bảo em làm điều gì đó mà không cho bố mẹ biết, tin nhắn của người lạ hay đại diện cho một tổ chức nào đó liên quan đến tiền bạc, những lời giới thiệu gây tò mò, hiếu kỳ,...

Câu 7. Sơ đồ tư duy là gì? Sử dụng sơ đồ tư duy có lợi ích gì?

Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.

Lợi ích khi sử dụng sơ đồ tư duy: tận dụng tối đa khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não, giúp chúng ta dễ dàng ghi nhớ chi tiết, tổng hợp hay phân tích vấn đề.

Câu 8. Nêu cách tạo sơ đồ tư duy?

Viết chủ đề chính ở giữa tờ giấy

Từ chủ đề chính vẽ các chủ đề nhánh

phát triển thông tin chi tiết cho mỗi chủ đề nhánh, lưu ý sử dụng từ khóa hoặc hình ảnh.

Có thể tạo thêm nhánh con .